

# XÂY DỰNG TRƯỜNG THỰC HÀNH CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

THÁI VĂN THÀNH - PHAN XUÂN PHỒN\*

Ngày nhận bài: 22/09/2017; ngày sửa chữa: 03/10/2017; ngày duyệt đăng: 05/10/2017.

**Abstract:** The paper presents the necessity and situation of building practical schools for pedagogical university. Also, the paper proposes a model of practical school for pedagogical university to meet the requirements of current education reform. Based on analysis of this model, author suggests some solutions to build practical schools for pedagogical university to improve quality of teaching and meet demands of society.

**Keywords:** Practical school, pedagogical university, education reform.

## 1. Đặt vấn đề

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên (GV) và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt” và “GD-ĐT có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng xây dựng đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam”. Ngày 13/6/2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 711/QĐ-TTg ban hành Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020. Chiến lược đã chỉ rõ mục tiêu là hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi vào năm 2015; đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao ở giáo dục phổ thông. Đến năm 2020, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99%, trung học cơ sở là 95% và 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương.

Trong những năm qua, GD-ĐT của nước ta không ngừng phát triển một cách toàn diện và mạnh mẽ. Tỉ lệ huy động trẻ và học sinh đến trường đạt cao ở tất cả các độ tuổi. Cơ sở hạ tầng ngày càng củng cố và hiện đại hóa. Để nâng cao chất lượng đào tạo GV, ngày 16/05/2014, Bộ GD-ĐT đã ban hành Thông tư số 16/2014/TT-BGDĐT về quy chế hoạt động của trường thực hành sư phạm (THSP), tức là khuyến khích các trường sư phạm, các địa phương xây dựng và phát triển mô hình Trường THSP - môi trường rèn nghề cho sinh viên (SV) sư phạm.

Trường THSP là trường mầm non, phổ thông trực thuộc cơ sở đào tạo GV (do cơ sở đào tạo GV đề xuất thành lập) hoặc trực thuộc cơ quan quản lý giáo dục địa phương (gọi là trường thuộc địa phương). Cơ sở đào tạo GV chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý giáo dục địa phương lựa chọn, phê duyệt danh sách các trường mầm non, trường phổ thông có đủ các điều kiện được giao

nhệm vụ trường THSP trong từng giai đoạn. Mục tiêu của Trường THSP là: Góp phần rèn luyện kỹ năng, phương pháp dạy học, phương pháp giáo dục, phát triển năng lực nghề nghiệp của SV sư phạm; tham gia nghiên cứu, thực nghiệm các đề tài về khoa học giáo dục do cơ sở đào tạo GV triển khai thực hiện. Trường THSP có nhiệm vụ: Phối hợp với cơ sở đào tạo GV tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu, thực nghiệm khoa học giáo dục; triển khai ứng dụng các phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và quản lý giáo dục tiên tiến vào thực tiễn hoạt động của nhà trường; đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục, cải tiến nội dung, phương pháp đào tạo của cơ sở đào tạo GV.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Sự cần thiết phải xây dựng trường thực hành của trường đại học sư phạm (ĐHSP)

Thực tế, tất cả các trường đào tạo nghề đều có cơ sở thực hành thường xuyên. Các trường kĩ thuật có xưởng trường, vườn trường, trường y có bệnh viện... Vì thế, trường sư phạm có trường thực hành cho SV là rất cần thiết. Đó là còn bởi trường sư phạm phải luôn gắn bó mật thiết với các trường phổ thông, mầm non. Nếu không, quá trình đào tạo ở trường sư phạm sẽ trở nên lạc hậu, xa rời với thực tế, SV ra trường sẽ không đáp ứng được đòi hỏi thực tế đặt ra.

Vai trò, vị trí của trường thực hành trong trường ĐHSP đối với công tác đào tạo “Mỗi trường ĐHSP phải có ít nhất một trường THSP có quy mô phù hợp với yêu cầu THSP”. Nội dung này trong Quy chế trường THSP của Bộ GD-ĐT đã phân nào khẳng định được vai trò, vị trí của trường THSP trong công tác đào tạo GV. Trường THSP được coi là “Giảng đường thứ hai” của SV các trường sư phạm. Ở giảng đường này, SV có thể củng cố, bổ sung và nâng cao kiến thức, kĩ năng nghề nghiệp mà mình đã được lĩnh hội trực tiếp từ các thầy, cô ở giảng đường thứ nhất (giảng đường đại học). Tại đây, SV có thể thông qua các hoạt động

\* Trường Đại học Vinh

cụ thể ở trường THSP mà “Tìm hiểu đối tượng và môi trường giáo dục của trường phổ thông; quan sát, tìm hiểu hoạt động giáo dục ở các khối lớp...; tìm hiểu và thực hành các khâu chuẩn bị dạy học, các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp, các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của GV...; dự một số hoạt động mẫu về dạy học và giáo dục của GV phổ thông; tập duyệt một số các hoạt động có chọn lọc về dạy học và giáo dục; dự một số giờ thực hành về nghiệp vụ do các giảng viên trường ĐHSP hoặc các GV trường phổ thông thực hiện tại trường thực hành”.

Trường THSP trong Trường ĐHSP giống như “xưởng thực hành” trong trường dạy nghề hay một “bệnh viện” trong trường Đại học Y khoa... Nó chính là môi trường thực hành nghề cho SV, tạo điều kiện cho SV tập duyệt những kĩ năng nghề nghiệp cần thiết, giải quyết tốt mối quan hệ học đi đôi với hành, lí thuyết gắn liền với thực tiễn. Trường THSP cũng là môi trường tốt cho SV tự học, tự sáng tạo và phát huy năng lực sẵn có của mình. Trường THSP không chỉ là “Giảng đường thứ hai” của SV mà nó còn là nơi “thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học (NCKH) giáo dục...; ứng dụng các kết quả NCKH giáo dục... đã được cấp có thẩm quyền thẩm định, nghiệm thu và cho phép...; phổ biến, vận dụng và thể nghiệm các sáng kiến, kinh nghiệm, các thành tựu mới về khoa học giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục...; đề xuất các ý kiến góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục, cải tiến nội dung và phương pháp đào tạo GV...”.

Trường THSP tạo môi trường cho SV rèn nghề, tiếp nhận những đổi mới của giáo dục đang diễn ra thường xuyên ở các cấp học, bậc học. Trong những năm qua, đào tạo nghiệp vụ cho SV sư phạm đã được quan tâm nhiều hơn như cho SV rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên, tham gia các hoạt động thực hành thực tế, các cuộc thi nghiệp vụ sư phạm cấp khoa, cấp trường. Thông qua những hoạt động đó, kĩ năng nghề của SV được hình thành và nâng lên.

## **2.2. Thực trạng xây dựng trường thực hành của trường ĐHSP**

Đào tạo GV là một trong những hoạt động đào tạo nghề giữ vai trò quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục. Để đào tạo GV có hiệu quả, ngoài cung cấp tri thức lí thuyết, việc cung cấp các kĩ năng dạy học và giáo dục thực tiễn là không thể thiếu. Để rèn luyện các kĩ năng này, cần có một nơi cho SV thể nghiệm, tập duyệt, đó là trường thực hành.

Tuy nhiên, nhận thức và những hoạt động thực tiễn để phát triển mô hình trường thực hành ở không ít các trường ĐHSP, các địa phương vẫn còn hạn chế. Có trường, mô hình trường thực hành khá thành công, thu hút được sự quan tâm của cả người dạy lẫn người học. Nhưng cũng có trường cảm thấy lúng túng khi triển khai các hoạt động trong thực tế...

Nếu xác định trường sư phạm là nơi đào tạo nghề cho SV trở thành GV ở các cấp học thì trường thực hành nghề sư phạm phải là nơi rèn nghề, thực hành nghề. Và đã là hoạt động rèn nghề thì phải xác lập quy trình đào tạo và các thao tác gắn với công tác nâng cao tay nghề. Đã là trường thực hành nghề thì đó phải là trường chuẩn để SV học nghề: chuẩn về đội ngũ GV, chuẩn về cơ sở vật chất và các điều kiện khác. Tuy nhiên, điều này cũng gặp khó khăn vì đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất do các địa phương quản lí và đầu tư. Vấn đề đặt ra là làm thế nào có cơ chế phối hợp để trường thực hành hoạt động có hiệu quả trong việc rèn nghiệp vụ sư phạm cho SV?

Những kĩ năng sư phạm của SV không thể hình thành tự phát và không phải sinh ra đã có, mà cần phải được rèn luyện thường xuyên, lâu dài. Những kĩ năng tưởng chừng như đơn giản như viết, vẽ bảng, thuyết trình, kĩ năng sử dụng các dụng cụ và đồ dùng dạy học, không chỉ trông cậy vào năng khiếu người học. Muốn làm được thì phải học, phải thực hành. Cũng phải nói thêm rằng, trước khi đi thực tập, SV chưa hiểu gì nhiều về thực tế cấp học nơi mà sau này mình phải tham gia giảng dạy. Do đó, nếu như có trường thực hành để SV quan sát và học tập những kĩ năng nghề thường xuyên thì hiệu quả sẽ cao hơn nhiều

### **2.3. Mô hình trường thực hành của trường ĐHSP**

Mỗi trường ĐHSP có ít nhất một trường THSP. Trường THSP phải có đội ngũ GV, chuyên gia giỏi. Cơ sở vật chất, thiết bị của trường được quy hoạch, thiết kế, xây dựng đồng bộ và trang bị tốt đáp ứng các yêu cầu cho công tác chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non và giáo dục - dạy học học sinh phổ thông. Cụ thể:

#### **2.3.1. Khối phòng học:**

**2.3.1.1. Bạc Mầm non:** Trường có tất cả các đơn vị nhóm/lớp học, mỗi đơn vị nhóm/lớp có đầy đủ phòng học, phòng chức năng khép kín gồm: phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng vệ sinh, hiên chơi. Các phòng chức năng nhóm/lớp được gắn camera quan sát có kết nối với Internet để Nhà trường và phụ huynh có thể quan sát và giám sát các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ tại đơn vị nhóm/lớp.

- **Phòng sinh hoạt chung:** Đảm bảo diện tích rộng rãi, thoáng mát; Phòng được trang bị máy điều hòa nhiệt độ 2 chiều, đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng; nền lát gạch men màu sáng. Phòng sinh hoạt chung được trang bị đủ bàn ghế cho GV và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi sắp xếp theo chủ đề giáo dục, có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp. Trong phòng được lắp đặt đầy đủ các trang thiết bị nghe nhìn gồm tivi, đầu đĩa, máy tính để bàn, loa âm thanh, đàn organ,... Tất cả đồ dùng, thiết bị đảm bảo theo đúng quy cách do Bộ GD-ĐT tạo quy định.

- **Phòng ngủ:** Đảm bảo diện tích 1,2-1,5 m<sup>2</sup> cho một trẻ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông với

giường ngủ, chăn gối đệm riêng cho từng trẻ, phòng có đầy đủ các đồ dùng phục vụ trẻ ngủ như quạt thông khí, máy điều hòa nhiệt độ, máy sưởi ấm,...

- *Phòng vệ sinh*: Đảm bảo diện tích 0,4-0,6 m<sup>2</sup> cho một trẻ, được xây khép kín với nhóm lớp, thuận tiện cho trẻ sử dụng; Đối với trẻ mẫu giáo, có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; Có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ; Phòng vệ sinh được trang bị máy nước nóng lạnh, đảm bảo trẻ luôn có nước ấm để vệ sinh.

- *Hiên chơi*: Đảm bảo trung bình 0,5-0,7 m<sup>2</sup> cho một trẻ, chiều rộng không dưới 2,1 m; có lan can bao quanh cao 0,8-1,0m.

#### 2.3.1.2. Cấp Tiểu học:

Phòng học được thiết kế xây dựng đúng quy cách, khép kín, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Diện tích mỗi phòng học: 45-50m<sup>2</sup>. Trang thiết bị mỗi phòng học gồm: Bàn, ghế học sinh; bàn, ghế GV; bảng; hệ thống đèn và hệ thống quạt (đảm bảo tiêu chuẩn); Hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học - giáo dục (đảm bảo theo quy định của Bộ GD-ĐT).

#### 2.3.1.3. Cấp Trung học cơ sở:

Phòng học được thiết kế xây dựng đúng quy cách, khép kín, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Trang thiết bị mỗi phòng học, gồm: bàn, ghế học sinh; bàn, ghế GV; bảng; hệ thống đèn và hệ thống quạt (đảm bảo tiêu chuẩn); hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học - giáo dục (đảm bảo theo quy định của Bộ GD-ĐT).

#### 2.3.1.4. Cấp Trung học phổ thông:

Phòng học được thiết kế xây dựng đúng quy cách, khép kín, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. Diện tích mỗi phòng học: 68m<sup>2</sup>. Trang thiết bị mỗi phòng học gồm: Bàn, ghế học sinh; bàn, ghế GV; bảng; hệ thống đèn và hệ thống quạt (đảm bảo tiêu chuẩn); hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học - giáo dục (đảm bảo theo quy định của Bộ GD-ĐT).

#### 2.3.2. Khối phòng phục vụ học tập

##### 2.3.2.1. Bậc Mầm non:

- *Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật*: Diện tích phòng là 72 m<sup>2</sup>, có gương áp tường và gióng múa, có trang bị các thiết bị điện tử và nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa.

- *Phòng đa chức năng*: Diện tích phòng là 72 m<sup>2</sup>, có trang thiết bị nghe nhìn: loa, micro, đài, tivi, đàn organ, giá đàn, máy chiếu projector, camera...

- *Phòng học "Học vui cùng Kidsmart"*: Diện tích phòng là 54 m<sup>2</sup>, có trang thiết bị: Các bộ máy tính cùng phần mềm

Kidsmart; Bộ máy chiếu Projector; Các bộ đồ chơi theo các chủ đề giáo dục cho trẻ các nhóm lớp; Camera kết nối với phòng mạng máy tính.

2.3.2.2. *Cấp Tiểu học*: Hệ thống khối phòng phục vụ học tập của trường THSP có đầy đủ các phòng chức năng với tổng diện tích, gồm:

- *Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật*: Diện tích 68m<sup>2</sup>, lát gạch liên doanh; Trang bị gương ốp tường và gióng múa; Trang thiết bị nghe nhìn: loa, micro, đài, tivi, đàn organ, giá đàn, máy chiếu projector, camera... Giá vẽ mỹ thuật; bút vẽ; ghế ngồi vẽ; Bộ đồ chơi âm nhạc; Quần áo, trang phục và đạo cụ múa; Phòng nền trang trí sân khấu; Dụng cụ thể dục, thể thao (Bóng rổ; bóng chuyền; bóng bàn; cờ vua)... Tủ đựng đồ dùng và giá treo, để đồ dùng.

- *Phòng học ngoại ngữ*: Diện tích 60m<sup>2</sup>. Trang thiết bị: máy chiếu; cặp loa; bộ tai nghe; bút cảm ứng; bảng cảm ứng; tài liệu, sách, đĩa, băng hình... Tranh ảnh, bộ tranh, dụng cụ học tập treo tường.

- *Phòng học tin học*: Diện tích 60m<sup>2</sup>, lát gạch liên doanh. Trang thiết bị: máy vi tính hiện đại; tai nghe; hệ thống mạng.

- *Phòng thư viện*: Diện tích 80m<sup>2</sup>, lát gạch liên doanh. Trang thiết bị: Thư viện được trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết theo quy định về Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ GD-ĐT ban hành.

- *Phòng truyền thống và hoạt động Đội*: Diện tích 80m<sup>2</sup>. Trang thiết bị: Bàn ghế; tủ; giá gỗ; các phương tiện phục vụ hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao nhi đồng

2.3.2.3. *Cấp Trung học*: Hệ thống khối phòng phục vụ học tập của trường THSP có đầy đủ các phòng chức năng với tổng diện tích, gồm:

- *Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật*: Diện tích 80m<sup>2</sup>, lát gạch liên doanh; Trang bị gương ốp tường và gióng múa; Trang thiết bị nghe nhìn; Giá vẽ mỹ thuật; bút vẽ; ghế ngồi vẽ; Bộ đồ chơi âm nhạc; Quần áo, trang phục và đạo cụ múa; Phòng nền trang trí sân khấu; Dụng cụ thể dục, thể thao... Tủ đựng đồ dùng và giá treo, để đồ dùng.

- *Phòng học ngoại ngữ*: Diện tích 68m<sup>2</sup>. Trang thiết bị: máy chiếu; cặp loa; các bộ tai nghe; bút cảm ứng; bảng cảm ứng; tài liệu, sách, đĩa, băng hình... Tranh ảnh, bộ tranh, dụng cụ học tập treo tường.

- *Phòng học tin học*: Diện tích 80m<sup>2</sup>. Trang thiết bị: máy vi tính hiện đại; các bộ tai nghe; hệ thống mạng.

- *Phòng thí nghiệm các bộ môn (Vật lí, Hóa học, Sinh học...)*: Diện tích 68m<sup>2</sup> mỗi phòng, lát gạch liên doanh. Trang thiết bị: Được trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết theo quy định về Tiêu chuẩn phòng thí nghiệm trường phổ thông do GD-ĐT ban hành.

- *Phòng thư viện*: Diện tích 200m<sup>2</sup>. Trang thiết bị: Thư viện được trang bị các phương tiện, thiết bị cần thiết theo

quy định về Tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông do Bộ GD-ĐT tạo ban hành.

- *Phòng truyền thống và hoạt động Đội - Đoàn*: Diện tích 80m<sup>2</sup>. Trang thiết bị: Bàn ghế; tủ; giá gỗ; các phương tiện phục vụ hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Đoàn Thanh niên.

### 2.3.3. Khối phòng hành chính, quản trị

Khối phòng hành chính, quản trị được thiết kế phù hợp, đảm bảo cho việc quản lí, phục vụ hoạt động giáo dục của trường bao gồm: Phòng Ban Giám hiệu, phòng hội đồng, phòng sinh hoạt của tổ bộ môn, phòng kế toán, phòng y tế, văn phòng... Diện tích mỗi phòng là 45m<sup>2</sup>. Trang thiết bị đầy đủ bàn ghế, tủ đựng tài liệu, máy tính kết nối mạng internet... đầy đủ hệ thống âm thanh, ánh sáng; hệ thống quạt, nước; máy chiếu Projector, tivi, bộ loa máy, các biểu bảng theo quy định của Bộ GD-ĐT.

### 2.3.4. Khu nhà ăn

Khu nhà ăn của trường được thiết kế đảm bảo điều kiện sức khỏe cho học sinh học bán trú. Cụ thể như sau:

- *Nhà bếp*: Được thiết kế xây dựng một chiều bao gồm các bộ phận: + Kho lương thực; kho chứa bình gas; bếp nấu, phòng gia công và chế biến thức ăn; bàn chia cơm; phòng bảo quản và lưu mẫu thức ăn; + Trang thiết bị nhà bếp: bếp ga, tủ cơm, tủ lạnh, đồ dùng gia công, chế biến và bảo quản thức ăn.

- *Phòng ăn cho học sinh tiểu học*: sạch sẽ, rộng rãi, đảm bảo đầy đủ chỗ ngồi cho học sinh.

### 2.3.5. Khu vực vệ sinh cấp tiểu học và cấp trung học

Trang thiết bị vệ sinh: Chậu xí (bồn cầu), Máng tiểu (chỗ), chậu rửa và vòi nước, vòi tắm hoa sen, thùng đựng nước hoặc bể nước... theo quy định về khu vực vệ sinh ở trường phổ thông của Bộ GD-ĐT.

### 2.3.6. Sân vườn:

- *Khu vực mầm non*: Diện tích sân chơi và cây xanh được quy hoạch, thiết kế phù hợp. Có các loại đồ chơi ngoài trời đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ. Có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

- *Khu vực tiểu học*: Diện tích sân chơi và cây xanh phải rộng và thoáng mát. Mặt sân bằng phẳng, lát gạch và trồng thảm cỏ; sân có nhiều cây xanh tạo bóng mát. Dụng cụ thể thao ngoài trời, cầu trượt, xích đu...

- *Khu vực trung học*: Diện tích sân chơi và cây xanh là rộng và thoáng mát. Mặt sân bằng phẳng, lát gạch và trồng thảm cỏ; sân có nhiều cây xanh tạo bóng mát. Dụng cụ thể thao ngoài trời, cầu lông, bóng rổ...

### 2.3.7. Nhà để xe cho GV, cán bộ, nhân viên, SV có mái che

Diện tích là 1.000 m<sup>2</sup>, rộng rãi, thoáng mát. Thiết kế các khu vực dành riêng cho GV, nhân viên và SV. Có lắp đặt camera theo dõi nhằm đảm bảo an ninh ở khu vực để xe.

### 2.3.8. Tài chính

Hoạt động theo mô hình tự chủ hoặc trực thuộc trường ĐHSP. Nguồn vốn tự chủ hoặc huy động được từ các tổ chức và cá nhân khác. Kinh phí hoạt động: + *Thu sự nghiệp*: thu từ học phí, thu hỗ trợ hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp; + *Thu từ ngân sách cấp*: theo chế độ quy định của Nhà nước cho các trường THSP.

### 2.4. Giải pháp xây dựng trường thực hành của trường ĐHSP trong bối cảnh hiện nay

"Nếu xác định trường sư phạm là nơi đào tạo nghề cho SV trở thành GV ở các cấp học thì trường thực hành nghề sư phạm phải là nơi rèn nghề, thực hành nghề. Và đã là hoạt động rèn nghề thì phải xác lập quy trình đào tạo và các thao tác gắn với công tác nâng cao tay nghề. Đã là trường thực hành nghề thì đó phải là trường chuẩn để SV học nghề (chuẩn về đội ngũ GV, cơ sở vật chất và các điều kiện khác)".

Để xây dựng trường thực hành của trường ĐHSP có chất lượng trong bối cảnh hiện nay, các trường ĐHSP cần chú ý một số giải pháp sau đây:

- *Các trường ĐHSP cần xác định rõ vai trò, vị trí của trường thực hành trong quá trình đào tạo nghề cho SV*. Huy động mọi nguồn lực xã hội để xây dựng trường THSP. Mỗi trường đại học ít nhất phải có một trường THSP, tạo ra môi trường tốt rèn nghề cho SV trong quá trình đào tạo.

- *Trường đại học phải xác định, trường THSP là môi trường chuẩn trong quá trình đào tạo và NCKH*. Trường THSP phải là nơi có đội ngũ GV giỏi, dày dặn kinh nghiệm, có kĩ năng hướng dẫn thực hành, thực tập sư phạm và kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục.

- *Phải đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trường thực hành một cách đầy đủ, đồng bộ, theo hướng hiện đại đúng với quy chuẩn của Bộ GD-ĐT*.

- *Quán triệt cho cán bộ, giảng viên tầm quan trọng của việc gắn kết giữa trường sư phạm với trường phổ thông trong việc đào tạo - bồi dưỡng*. Ngay từ đầu năm học, với chức năng tham mưu đào tạo cho Ban Giám hiệu nhà trường, Phòng Quản lí đào tạo phải xây dựng một số văn bản yêu cầu các khoa/tổ trong trường đưa các hoạt động gắn kết với phổ thông vào kế hoạch hoạt động nghiêm túc của đơn vị. Từng cá nhân giảng viên, tổ bộ môn phải xây dựng chương trình hành động cụ thể và phải lượng hóa được kết quả sau từng giai đoạn, năm học.

- *Tăng cường đưa SV thực tế và tham gia các hoạt động ở trường THSP ngay từ năm thứ nhất*. Phòng Quản lí đào tạo phải chỉ đạo các khoa/tổ bộ môn xây dựng kế hoạch cho SV tham gia thực tế trường thực hành trong quá trình học tập học phần nào đó. Giảng viên bộ môn lập kế hoạch cụ thể, chi tiết chương trình của học phần; quyết định xem phần nào cho HS xuống trường thực hành học tập, thực tế là hợp lí và hiệu quả. Đây là biện pháp có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành các kĩ năng sư

phạm và phương pháp giảng dạy cho SV. Ở trường sư phạm, ngoài việc được trang bị những kiến thức mang tính hàn lâm, SV phải được “học phải đi đôi với hành” mới đạt hiệu quả cao nhất.

- *Tăng cường công tác thực tế các cơ sở giáo dục.* Ngay từ đầu năm, khi duyệt kế hoạch, Trường phải yêu cầu các đơn vị đồng thời xây dựng kế hoạch thực tế các cơ sở giáo dục. Trong đó, yêu cầu mỗi giảng viên phải thực hiện ít nhất 02 lần/năm, không được trùng ở một cơ sở và hạn chế tối đa trường hợp trùng lặp về nội dung thực tế. Mỗi giảng viên xây dựng kế hoạch riêng như dự kiến về thời gian, địa điểm và nội dung đi thực tế. Sau mỗi lần thực tế, viết báo cáo thu hoạch có xác nhận của đơn vị chủ quản. Thông qua thực tế các cơ sở giáo dục, cán bộ - giảng viên nhà trường được tiếp cận các hoạt động ở trường phổ thông, đặc biệt giảng viên có cơ hội trao đổi về chuyên môn, học tập kinh nghiệm của GV phổ thông.

- *Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng GV phổ thông, mầm non.* Trên cơ sở tìm hiểu thực tế tại các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông, các khoa/tổ bộ môn và giảng viên của trường ĐHSP nắm được nhu cầu của cán bộ, GV các trường các cấp học để từ đó đề xuất với trường sư phạm xây dựng hệ thống các chuyên đề bồi dưỡng GV. Mặt khác, do có định hướng ngay từ đầu năm học là mỗi tổ bộ môn phải xây dựng được ít nhất một chuyên đề bồi dưỡng nên các chuyên đề bồi dưỡng đề xuất đã bám sát nhu cầu của cán bộ, GV các nhà trường. Nhiều chuyên đề có chất lượng rất tốt có thể triển khai bồi dưỡng đại trà cho GV mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên phạm vi cả nước.

- *Tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề có sự tham gia của các trường mầm non, trường phổ thông.* Một trong những biện pháp gắn kết giữa trường sư phạm và trường thực hành là tổ chức các hội nghị, hội thảo, chuyên đề có sự tham gia của cả hai bên để cùng trao đổi, bàn bạc những vấn đề cùng quan tâm, đặc biệt là chất lượng giáo dục trẻ và HS cũng như chất lượng đào tạo GV.

- Các trường chú ý xây dựng kế hoạch THSP, đảm bảo chương trình khung, chú trọng xây dựng kế hoạch rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho toàn khóa, từng năm học, từng học kì, từng tháng, từng tuần ngay từ đầu khóa đào tạo với yêu cầu cụ thể về trình độ, kĩ năng cơ bản, trọng tâm đối với giai đoạn cụ thể.

- Cần xây dựng và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về nghiệp vụ sư phạm cho cấp trường, cấp khoa để theo dõi, tổ chức, làm tham mưu cho lãnh đạo nhà trường về công tác rèn luyện nghiệp vụ trên phạm vi toàn trường và của từng khoa.

- Để nâng cao chất lượng đào tạo, các trường sư phạm cũng cần xây dựng quy trình đánh giá kết quả rèn luyện nghiệp vụ một cách rõ ràng, công bằng, công khai và đưa kết quả THSP vào điểm trung bình chung học tập. Trường ĐHSP

cần có kế hoạch đề nghị hỗ trợ cơ sở vật chất cho các trường thực hành, bồi dưỡng đội ngũ nâng cao trình độ cho GV trường thực hành, có chế độ, kinh phí bồi dưỡng phù hợp để động viên GV hướng dẫn, chỉ đạo của trường thực hành.

- Cần thường xuyên tổ chức các hội nghị tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác đào tạo nghiệp vụ sư phạm của các trường thực hành. Còn đối với các trường được lựa chọn làm cơ sở THSP, nên lựa chọn GV dạy giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, học sinh có nền nếp học tập tốt. Đây không chỉ là hình mẫu lí tưởng cho SV kiến tập và thực tập, mà còn là điều kiện cho SV tôi luyện tay nghề. Thực tế ở các trường thực hành cũng là những hình ảnh đầy tính thuyết phục, có khả năng giáo dục các phẩm chất nghề nghiệp cho SV như lòng yêu nghề, yêu trẻ, tính nghiêm túc, cẩn thận, tính khoa học.

- Trường THSP có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với trường sư phạm tổ chức, hướng dẫn, nhận xét, đánh giá, rút kinh nghiệm các hoạt động thực hành của giáo sinh. GV của trường thực hành tham gia bồi dưỡng GV của trường sư phạm về công tác nghiệp vụ.

### 3. Kết luận

Có thể khẳng định rằng: Trường THSP là phương tiện, công cụ góp phần tạo nên chất lượng dạy nghề cho SV sư phạm - nơi đào tạo cho đội ngũ giảng viên dạy phương pháp nghiệp vụ sư phạm và giảng viên dạy khoa học cơ bản. Chính vì vậy, các trường ĐHSP cần đầu tư xây dựng trường thực hành ở tất cả các cấp học, tạo điều kiện thuận lợi cho SV xuống các trường thực hành, kiến tập, thường xuyên tiếp xúc với các công việc GV ở trường phổ thông, mầm non và tiếp xúc với trẻ và học sinh. Và hiệu quả đào tạo ở các trường sư phạm sẽ còn cao hơn nhiều nếu các trường sư phạm xây dựng được hệ thống các trường thực hành, thực tập đạt chuẩn cần thiết, tạo môi trường thuận lợi cho SV thực hành nghề trong quá trình đào tạo. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Tấn Lê (2015). *Xây dựng trường thực hành sư phạm vệ tinh - Giải pháp phù hợp để rèn luyện nghiệp vụ cho sinh viên các trường sư phạm đa cấp*. Tạp chí Giáo dục, số 357, tr 11-13.
- [2] Tôn Quang Cường (2013). *Sự kết nối giữa cơ sở đào tạo giáo viên và trường phổ thông trong triển khai chương trình thực hành nghề sư phạm*. Kỉ yếu hội thảo khoa học, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, tháng 9/2013.
- [3] Trương Tấn Đạt (2015). *Tạo cơ chế, chính sách cho trường thực hành sư phạm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên*. Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 120, tr 33-35.
- [4] Phan Xuân Phồn (2016). *Trường Thực hành Sư phạm - Đại học Vinh trong công tác rèn nghề cho sinh viên*. Tạp chí Giáo dục, số 388, tr 62-64.
- [5] Quốc Chấn (1980). *Vấn đề xây dựng trường thực hành sư phạm*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 7, tr 8-10.